CÂU HỎI ÔN TẬP THEO TRUYỀN HÌNH CHO HỌC SINH KHỐI 11

MÔN SINH HỌC (TUẦN 23/3 – 04/4)

Trong tuần này chúng ta có lịch phát sóng như sau:

TT	Tiết theo PPCT	Tên bài dạy	Ghi chú
1	27	**Bài 26.** Cảm ứng ở động vật	
2	28	**Bài 27.** Cảm ứng ở động vật (tiếp theo)	
3	29	**Bài 28.** Điện thế nghỉ	
4	30	**Bài 29.** Điện thế hoạt động và sự lan truyền xung thần kinh	

Các em sẽ hoàn thiện câu hỏi này để cô lấy điểm nhé. Để làm bài đạt hiệu quả cao các em nên đọc bài trước khi xem các bài giảng trên truyền hình, sau đó làm luôn các câu hỏi của bài vừa học sẽ nhanh và đơn giản hơn.

Bài 26: Cảm ứng ở động vật

1. Cảm ứng của động vật là khả năng cơ thể động vật phản ứng lại các kích thích

A. Của một số tác nhân môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển

B. Của môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển

C. Định hướng của môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển

D. Của môi trường (bên trong và bên ngoài cơ thể) để tồn tại và phát triển

2. Cung phản xạ diễn ra theo trật tự:

A. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → bộ phận phản hồi thông tin

B. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận thực hiện phản ứng → bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → bộ phận phản hồi thông tin

C. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → bộ phận thực hiện phản ứng

D. Bộ phận tiếp nhận kích thích → bộ phận trả lời kích thích → bộ phận thực hiện phản ứng

3. Trong các động vật sau:

(1) giun dẹp (2) thủy tức (3) đỉa

(4) trùng roi (5) giun tròn (6) gián (7) tôm

Bao nhiêu loài có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch?

A. 1 B. 3 C. 4 D. 5

4. Trong các phát biểu sau:

(1) phản xạ chỉ có ở những sinh vật có hệ thần kinh

(2) phản xạ được thực hiện nhờ cung phản xạ

(3) phản xạ được coi là một dạng điển hình của cảm ứng

(4) phản xạ là khái niệm rộng hơn cảm ứng

Các phát biểu đúng về phản xạ là:

A. (1), (2) và (4) B. (1), (2), (3) và (4)
C. (2), (3) và (4) D. 1), (2) và (3)

5. Động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch có thể trả lời cục bộ khi bị kích thích vì

A. Số lượng tế bào thần kinh tăng lên
B. Mỗi hạch là một trung tâm điều khiển một vùng xác định của cơ thể
C. Các tế bào thần kinh trong hạch nằm gần nhau
D. Các hạch thần kinh liên hệ với nhau

6. Động vật có hệ thần kinh dạng lưới khi bị kích thích thì

A. Duỗi thẳng cơ thể B. Co toàn bộ cơ thể
C. Di chuyển đi chỗ khác D. Co ở phần cơ thể bị kích thích

7. Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch được hình thành bởi các tế bào thần kinh tập trung thành các hạch thần kinh và được nối với nhau tạo thành chuỗi hạch

A. Nằm dọc theo chiều dài cơ thể B. Nằm dọc theo lưng và bụng
C. Nằm dọc theo lung D. Phân bố ở một số phần cơ thể

8. Ở động vật có hệ thần kinh dạng lưới, phản xạ diễn ra theo trật tự:

A. Các tế bào cảm giác tiếp nhận kích thích → chuỗi hạch phân tích và tổng hợp thông tin → các cơ và nội quan thực hiện phản ứng
B. Các giác quan tiếp nhận kích thích → chuỗi hạch phân tích và tổng hợp thông tin → các nội quan thực hiện phản ứng
C. Các tế bào cảm giác tiếp nhận kích thích → chuỗi hạch phân tích và tổng hợp thông tin → các tế bào biểu mô cơ
D. Chuỗi hạch phân tích và tổng hợp thông tin → các giác quan tiếp nhận kích thích → các cơ và nội quan thực hiện phản ứng

Bài 27: Cảm ứng ở động vật (tiếp theo)

1. Phản xạ phức tạp thường là phản xạ

A. Có điều kiện, do một số ít tế bào thần kinh tham gia, trong đó có các tế bào vỏ não
B. Không điều kiện, do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, trong đó có các tế bào vỏ não
C. Có điều kiện, do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, trong đó có các tế bào tủy sống
D. Có điều kiện, do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, trong đó có các tế bào vỏ não

2. Bộ phận của não phát triển nhất là

A. Não trung gian B. Bán cầu đại não
C. Tiểu não và hành não D. Não giữa

3. Khi chạm tay phải gai nhọn , trật tự nào sau đây mô tả đúng cung phản xạ co ngón tay?

A. Thụ quan đau ở da → sợi vận động của dây thần kinh tủy → tủy sống→ sợi cảm giác của dây thần kinh tủy → các cơ ngón tay
B. Thụ quan đau ở da→ sợi cảm giác của dây thần kinh tủy → tủy sống → các cơ ngón tay

C. Thụ quan đau ở da→ sợi cảm giác của dây thần kinh tủy → tủy sống → sợi vận động của dây thần kinh tủy → các cơ ngón tay
D. Thụ quan đau ở da → tủy sống → sợi vận động của dây thần kinh tủy → các cơ ngón tay

4. Phản xạ đơn giản thường là phản xạ không điều kiện, thực hiện trên cung phản xạ do

A. Một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia và thường do tủy sống điều khiển
B. Một số ít tế bào thần kinh tham gia và thường do não bộ điều khiển
C. Một số tế bào thần kinh nhất định tham gia và thường do tủy sống điều khiển
D. Một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia và thường do não bộ điều khiển

5. Trong các đặc điểm sau:

(1) Thường do tủy sống điều khiển (2) Di truyền được, đặc trưng cho loài
(3) Có số lượng không hạn chế (4) Mang tính bẩm sinh và bền vững

Có bao nhiêu đặc điểm trên đúng với phản xạ không điều kiện?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

6. Điều <u>không</u> đúng với đặc điểm phản xạ có điều kiện là

A. Được hình thành trong quá trình sống và không bền vững
B. Không di truyền được, mang tính cá thể
C. Có số lượng hạn chế
D. Thường do vỏ não điều khiển

7. Trong các nội dung sau:

(1) Ít tế bào thần kinh tham gia (2) Thường là phản xạ có điều kiện
(3) Thường do não điều khiển (4) Thường là phản xạ không điều kiện
(5) Thường do tủy sống điều khiển (6) Nhiều tế bào thần kinh tham gia

Những đặc điểm nào của phản xạ đơn giản, những đặc điểm nào của phản xạ phức tạp?

A. Phản xạ đơn giản : (1), (4) và (5) ; phản xạ phức tạp : (2), (3) và (6)
B. Phản xạ đơn giản : (1), (3) và (4); phản xạ phức tạp : (2), (5) và (6)
C. Phản xạ đơn giản : (4), (5) và (6) ; phản xạ phức tạp : (1), (2) và (3)
D. Phản xạ đơn giản : (1), (2) và (5) ; phản xạ phức tạp : (3), (4) và (6)

<u>Bài 28. Điện thế nghỉ</u>

1. Điện thế nghỉ được hình thành chủ yếu do sự phân bố ion

A. Đồng đều, sự di chuyển của ion và tính thấm có chọn lọc của màng tế bào với ion
B. Không đều, sự di chuyển của ion và tính thấm không chọn lọc của màng tế bào với ion
C. Không đều, sự di chuyển của ion theo hướng đi ra và tính thấm có chọn lọc của màng tế bào với ion
D. Không đều, sự di chuyển của ion theo hướng đi vào và tính thấm có chọn lọc của màng tế bào với ion

2. Trạng thái điện thế nghỉ, ngoài màng mang điện thế dương do

A. Na^+ khi ra ngoài màng bị lực hút tĩnh điện ở phía trong của màng nên nằm sát màng
B. K^+ khi ra ngoài màng bị lực hút tĩnh điện ở phía trong của màng nên nằm sát màng
C. K^+ khi ra ngoài màng tạo cho ở phía trong của màng mang điện tích âm

D. K^+ khi ra ngoài màng nên nồng độ của nó cao hơn ở phía trong của màng

3. Điện thế nghỉ là sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào

A. Không bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và phía ngoài màng mang điện dương

B. Bị kích thích, phía trong mang mang điện dương và phía ngoài màng mang điện âm

C. Không bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và phía ngoài màng mang điện dương

D. Bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và phía ngoài màng mang điện dương

4. Ở điện thế nghỉ, nồng độ K^+ và Na^+ giữa phía trong và phía ngoài màng tế bào như thế nào?

A. Ở trong tế bào, K^+ có nồng độ thấp hơn và Na^+ có nồng độ cao hơn so với bên ngoài tế bào

B. Ở trong tế bào, nồng độ K^+ và Na^+ cao hơn so với bên ngoài tế bào

C. Ở trong tế bào, K^+ có nồng độ cao hơn và Na^+ có nồng độ thấp hơn so với bên ngoài tế bào

D. Ở trong tế bào, K^+ và Na^+ có nồng độ thấp hơn so với bên ngoài tế bào

Bài 29: Điện thế hoạt động và sự lan truyền xung thần kinh

1. Sự lan truyền xung thần kinh trên sợi có bao miêlin "nhảy cóc" vì

A. Sự thay đổi tính thấm của màng chỉ xảy ra tại các eo Ranvie

B. Đảm bảo cho sự tiết kiệm năng lượng

C. Giữa các eo Ranvie, sợi trục bị bao bằng bao miêlin cách điện

D. Tạo cho tốc độ truyền xung quanh

2. Trong điện thế hoạt động xảy ra giai đoạn tái phân cực vì

A. Na^+ đi vào ồ ạt làm phía ngoài màng tế bào tích điện âm và phái trong màng tế bào tích điện âm

B. K^+ đi ra ồ ạt làm phía ngoài tế bào tích điện dương và phía trong màng tế bào tích điện âm

C. Na^+ đi vào ồ ạt làm phái ngoài màng tế bào tích điện dương và phái trong màng tế bào tích điện âm

D. Na^+ đi vào ồ ạt làm phía ngoài màng tế bào tích điện âm và phía trong màng tế bào tích điện dương

3. Trong điện thế hoạt động xảy ra giai đoạn mất phân cực vì

A. K^+ đi vào trong tế bào làm trung hòa điện tích âm phía trong màng tế bào

B. Na^+ đi vào trong tế bào làm trung hòa điện tích âm phía trong màng tế bào

C. K^+ đi ra ngoài tế bào làm trung hòa điện tích phía ngoài màng tế bào

D. Na^+ đi ra ngoài tế bào làm trung hòa điện tích phía ngoài màng tế bào

4. Điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục có bao miêlin so với sợi trục không có bao miêlin là dẫn truyền theo lối "nhảy cóc"

A. Chậm và tốn ít năng lượng

B. Chậm và tốn nhiều năng lượng

C. Nhanh và tốn ít năng lượng

D. Nhanh và tốn nhiều năng lượng

5. Trên sợi trục không có bao miêlin, xung thần kinh lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác do

A. Mất phân cực đến tái phân cực rồi đảo cực

B. Đảo cực đến mất phân cực rồi tái phân cực

C. Mất phân cực đến đảo cực rồi tái phân cực

D. Mất phân cực đến tái phân cực rồi đảo cực

6. Cho các trường hợp sau:

(1) Diễn truyền theo lối "nhảy cóc" từ eo Ranvie này sang eo Ranvie khác

(2) Sự thay đổi tính chất màng chỉ xảy ra tại các eo

(3) Dẫn truyền nhanh và tốn ít năng lượng

(4) Nếu kích thích tại điểm giữa sợi trục thì lan truyền chỉ theo một hướng

Sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục có bao miêlin có những đặc điểm nào?

A. (1) và (4) B. (2), (3) và (4)

C. (2) và (4) D. (1), (2) và (3)

7. Xung thần kinh xuất hiện

A. Khi xuất hiện điện thế hoạt động

B. Tại thời điểm sắp xuất hiện điện thế hoạt động

C. Tại thời điểm chuyển giao giữa điện thế nghỉ sang điện thế hoạt động

D. Sau khi xuất hiện điện thế hoạt động

Cô xin chúc các em chống dịch thành công, có một sức khỏe tốt và học tập hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ tốt để đạt kết quả cao nhất! Thân ái!

Cô Phạm Thị Thùy Linh

Tổ Sinh – CN – TD - GDQP